TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ - ST
Ngày: 12 – 01 – 2023
V/v: *Kiện xin ly hôn, nuôi con chung*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Đức Bản

Bà Đặng Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Long - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại Hội trường Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về kiện xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 189/2022/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 120/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; địa chỉ: Số A, ngõ B đường Đ, Tổ dân phố E, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Anh Q, sinh năm 1988; địa chỉ: Số A, ngõ B đường Đ, Tổ dân phố E, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 17/9/2022, được bổ sung tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Anh Q có quá trình tìm hiểu, yêu nhau tự nguyện, đã đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận kết hôn số 32/2013, quyển số 01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra

cải vã, mâu thuẩn. Bản thân anh Q thường xuyên vô cớ đánh đập khiến chị H nhiều lần phải nhập viện điều trị và phải mời chính quyền địa phương cũng như công an phường đến can thiệp. Được sự hoà giải của cơ quan chức năng, anh Q làm đơn cam kết không tái phạm việc đánh đập vợ nữa nhưng không giữ đúng cam kết, vẫn thói nào tật nấy, thường xuyên đánh đập chị H với rất nhiều lý do vô lý. Sau thời gian cho chồng cơ hội và khuyên nhủ nhưng không có kết quả, chị H nhận thấy đời sống hôn nhân của vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H có nguyện vọng mong Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Anh Q.

- *Về nuôi con chung*: Quá trình chung sống giữa chị và anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 18/01/2016 và cháu Nguyễn Gia Bảo A, sinh ngày 02/3/2020. Hiện các cháu đang sống với chị H và đều do chị H chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh Q phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về chia tài sản chung và nợ chung*: Chị H trình bày vợ chồng tự thoả thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về bị đơn anh Nguyễn Anh Q: Sau khi thụ lý, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, nhiều lần triệu tập hợp lệ đối với bị đơn đến Tòa để giải quyết vụ án nhưng anh Q không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn cho Tòa án cũng không đến Tòa án để hòa giải, giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi anh Q đăng ký hộ khẩu thường trú là UBND phường N thì được biết, hiện nay anh Q vẫn sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu là tổ dân phố E, phường N, thành phố Đ. Qua xác minh tại ông Nguyễn Đình T, tổ trưởng tổ dân phố E, phường N thì hiện anh Q vẫn đang sinh sống tại tổ dân phố E, phường N và đời sống chung của vợ chồng anh Q, chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nhiều lần chính quyền địa phương và Công an phường N phải đến can thiệp. Vào ngày 25/12/2022 anh chị lại xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại, anh Q đã dùng tay trái bóp và đẩy chị H và được Công an phường N lập biên bản làm việc, anh Q cũng đã làm bản kiểm điểm và xin hứa sẽ không tái phạm.

Tòa án đã tiến hành tống đạt trực tiếp thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh Q nhưng anh Q từ chối không nhận. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng tại Nhà văn hóa Tổ dân phố E, phường N và tại UBND phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Do anh Q không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên Tòa án đã tiến hành phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và lập biên bản về việc không thể tiến hành hòa giải được. Vụ án thuộc trường hợp hòa giải không thành nên ngày 06/12/2022, Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2022/QĐXXST-HNGĐ đưa vụ án ra xét xử vào ngày 27/12/2022 và tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa tại Nhà văn hóa Tổ dân phố E, phường N và tại UBND phường N. Tại phiên tòa ngày 27/12/2022, anh Q vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 120/2022/QĐST-HNGĐ và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 12/01/2022. Sau đó tiến hành niêm yết công khai

tại Nhà văn hóa Tổ dân phố E, phường N và tại UBND phường N nơi bị đơn anh Q hiện đang cư trú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới phát biểu quan điểm:

* *Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:* Về việc thụ lý vụ án: Đây là vụ án kiện xin ly hôn và nuôi con chung, bị đơn có địa chỉ tại phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới nên Tòa án thành phố Đồng Hới thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định pháp luật.

* *Việc tuân theo pháp luật của HĐXX và Thư ký phiên tòa:* Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX và thư ký phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định của pháp luật từ thủ tục bắt đầu phiên tòa đến phần xét hỏi, tranh luận theo quy định của Bộ luật TTDS.

* *Đối với việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*: Quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ của mình, tiến hành viết bản tự khai và cung cấp tài liệu chứng cứ có liên quan đến yêu cầu đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án thu thập xác minh, tống đạt đầy đủ đúng theo quy định.

* *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Anh Q.

- Về quan hệ nuôi con chung: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 18/01/2016 và cháu Nguyễn Gia Bảo A, sinh ngày 02/3/2020 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét.

- Về chia tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Đương sự chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự là nơi bị đơn anh Nguyễn Anh Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố E, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổ chức hòa giải nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho các đương sự tự thỏa thuận với nhau để đi đến thống nhất

giải quyết vụ án, nhưng không có kết quả. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự:

Chị Nguyễn Thị H là nguyên đơn anh Nguyễn Anh Q là bị đơn; chị H đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt đã được cơ quan có thẩm quyền xác nhận và đóng dấu.

Đối với anh Nguyễn Anh Q quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã làm đầy đủ các thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; thực hiện tống đạt qua bưu chính, tống đạt trực tiếp và niêm yết công khai theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 173 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Anh Q có đăng ký hộ khẩu tổ dân phố E, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình, nhưng qua nhiều lần Tòa án và chính quyền địa phương đến để tống đạt các văn bản tố tụng, anh Q đều cố tình không hợp tác, từ chối nhận các văn bản của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Anh Q đều vắng mặt trong quá trình hòa giải và xét xử vụ án, tức là bị đơn cố tình từ bỏ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 68, 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự, đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Anh Q đã xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 11/5/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Bình, nên đây là một cuộc hôn nhân hợp pháp. Lẽ ra, anh chị phải biết thương yêu, chung thủy, nhường nhịn, tôn trọng nhau, cùng nhau chia sẻ khó khăn xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhưng ngược lại, anh chị đã không làm được điều đó để giữ gìn hôn nhân bền vững. Nguyên nhân chủ yếu do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, thiếu sự sẻ chia trách nhiệm. Anh Q thường xuyên vô cớ đánh đập chị H gây ra những tổn thương tâm lý và thể xác phải nhập viện điều trị. Mặc dù chị H đã nhiều lần can ngăn, khuyên nhủ và chính quyền địa phương cũng như Công an phường N đã can thiệp, anh Q đã viết cam kết không đánh đập chị H nữa nhưng anh Q không thay đổi, liên tục đánh đập khiến chị H hoảng sợ, thiếu tin tưởng vào hôn nhân; chị H đã cung cấp hồ sơ bệnh án do bị anh Q đánh đập nên có cơ sở xác định anh Q đã dùng bạo lực với chị H. Do không thể chịu đựng được nên chị H xin ly hôn, anh Q cũng bỏ mặc không đến Tòa để được hòa giải và không có biện pháp gì để níu kéo hạnh phúc. Điều này chứng tỏ rằng mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng không thể khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể sống chung hạnh phúc nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho vợ chồng ly hôn là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung: Chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 18/01/2016 và cháu Nguyễn

Gia Bảo A, sinh ngày 02/3/2020. Hiện các cháu đang sống với chị H và đều do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Xét thấy, trong khoảng thời sinh sống trong gia đình anh Q làm nghề lái xe, thường xuyên phải đi xa nhà, con chung sống chung với chị H và được chị chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mẹ đối với con, nên cần giao cả 02 con chung cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Do vậy, để ổn định cuộc sống và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Nhật M và Nguyễn Gia Bảo A sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 58, Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H cam kết đủ khả năng để chăm sóc, nuôi dưỡng con chung nên chị tự nguyện không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Anh Q có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định tại các Điều 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: Chị H trình bày quá trình vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án, anh Quyền không đến Tòa án cũng không gửi văn bản ý kiến của mình về vấn đề tài sản chung nên Tòa án không xem xét.

[2.4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0001306 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không phải chịu nộp.

[3]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Anh Q.

2. *Về quan hệ nuôi con chung*: Giao 02 con chung là cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 18/01/2016 và cháu Nguyễn Gia Bảo A, sinh ngày 02/3/2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H về việc không yêu cầu anh Q phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Người không trực triếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi người có yêu cầu được quy định tại Điều 119 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án có thể thay đổi về việc cấp dưỡng.

3. *Về án phí:*

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0001306 ngày 18/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không phải chịu nộp.

4. Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Hóa, H. Tuyên Hóa;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh